

THÔNG BÁO

V/v kết quả kiểm tra kiến thức, kiểm tra thực hành của người tham dự
trong kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia kỳ VI năm 2018
Từ ngày 09 tháng 06 đến ngày 12 tháng 06 năm 2018

I. Nghề: CÔNG NGHỆ Ô TÔ

1. Bậc trình độ kỹ năng nghề: 3

Số TT	Số hiệu kiểm tra	Kết quả kiểm tra kiến thức	Kết quả kiểm tra thực hành	Ghi chú
1	OT - 01	ĐẠT	ĐẠT	
2	OT - 02	ĐẠT	ĐẠT	
3	OT - 03	ĐẠT	ĐẠT	
4	OT - 04	ĐẠT	ĐẠT	
5	OT - 05	ĐẠT	ĐẠT	
6	OT - 06	ĐẠT	ĐẠT	
7	OT - 07	ĐẠT	ĐẠT	
8	OT - 08	ĐẠT	ĐẠT	
9	OT - 09	ĐẠT	ĐẠT	
10	OT - 10	ĐẠT	ĐẠT	
11	OT - 11	ĐẠT	ĐẠT	
12	OT - 12	ĐẠT	ĐẠT	
13	OT - 13	ĐẠT	ĐẠT	
14	OT - 14	ĐẠT	ĐẠT	
15	OT - 15	ĐẠT	ĐẠT	
16	OT - 16	ĐẠT	ĐẠT	
17	OT - 17	ĐẠT	ĐẠT	

18	OT - 18	ĐẠT	ĐẠT	
19	OT - 19	ĐẠT	ĐẠT	
20	OT - 20	ĐẠT	ĐẠT	
21	OT - 21	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG CHẤM ĐIỂM	
22	OT - 22	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	
23	OT - 23	ĐẠT	ĐẠT	
24	OT - 24	ĐẠT	ĐẠT	
25	OT - 25	ĐẠT	ĐẠT	
26	OT - 26	ĐẠT	ĐẠT	
27	OT - 27	ĐẠT	ĐẠT	
28	OT - 28	ĐẠT	ĐẠT	
29	OT - 29	ĐẠT	ĐẠT	
30	OT - 30	ĐẠT	ĐẠT	
31	OT - 31	ĐẠT	ĐẠT	
32	OT - 32	ĐẠT	ĐẠT	
33	OT - 33	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG CHẤM ĐIỂM	
34	OT - 34	ĐẠT	ĐẠT	
35	OT - 35	ĐẠT	ĐẠT	
36	OT - 36	ĐẠT	ĐẠT	
37	OT - 37	ĐẠT	ĐẠT	
38	OT - 38	ĐẠT	ĐẠT	
39	OT - 39	ĐẠT	ĐẠT	
40	OT - 40	ĐẠT	ĐẠT	
41	OT - 41	ĐẠT	ĐẠT	
42	OT - 42	ĐẠT	ĐẠT	
43	OT - 43	ĐẠT	ĐẠT	

44	OT – 44	ĐẠT	ĐẠT	
45	OT – 45	ĐẠT	ĐẠT	
46	OT – 46	ĐẠT	ĐẠT	
47	OT – 47	ĐẠT	ĐẠT	
48	OT – 48	ĐẠT	ĐẠT	
49	OT – 49	ĐẠT	ĐẠT	
50	OT – 50	ĐẠT	ĐẠT	
51	OT – 51	ĐẠT	ĐẠT	
52	OT – 52	ĐẠT	ĐẠT	

II. Nghề: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Bậc trình độ kỹ năng nghề: 3

Số TT	Số hiệu kiểm tra	Kết quả kiểm tra kiến thức	Kết quả kiểm tra thực hành	Ghi chú
1	CNTT - 01	ĐẠT	ĐẠT	
2	CNTT – 02	ĐẠT	ĐẠT	
3	CNTT – 03	ĐẠT	ĐẠT	
4	CNTT - 04	ĐẠT	ĐẠT	
5	CNTT – 05	ĐẠT	ĐẠT	
6	CNTT – 06	ĐẠT	ĐẠT	
7	CNTT – 07	ĐẠT	ĐẠT	
8	CNTT – 08	ĐẠT	ĐẠT	
9	CNTT – 09	ĐẠT	ĐẠT	
10	CNTT – 10	ĐẠT	ĐẠT	
11	CNTT – 11	ĐẠT	ĐẠT	
12	CNTT – 12	ĐẠT	ĐẠT	
13	CNTT – 13	ĐẠT	ĐẠT	
14	CNTT – 14	ĐẠT	ĐẠT	

15	CNTT – 15	ĐẠT	ĐẠT	
16	CNTT – 16	ĐẠT	ĐẠT	
17	CNTT – 17	ĐẠT	ĐẠT	
18	CNTT – 18	ĐẠT	ĐẠT	
19	CNTT – 19	ĐẠT	ĐẠT	
20	CNTT – 20	ĐẠT	ĐẠT	
21	CNTT – 21	ĐẠT	ĐẠT	
22	CNTT - 22	ĐẠT	ĐẠT	
23	CNTT - 23	ĐẠT	ĐẠT	
24	CNTT - 24	ĐẠT	ĐẠT	
25	CNTT - 25	ĐẠT	ĐẠT	
26	CNTT - 26	ĐẠT	ĐẠT	
27	CNTT - 27	ĐẠT	ĐẠT	
28	CNTT - 28	ĐẠT	ĐẠT	
29	CNTT - 29	ĐẠT	ĐẠT	
30	CNTT - 30	ĐẠT	ĐẠT	
31	CNTT – 31	ĐẠT	ĐẠT	
32	CNTT – 32	ĐẠT	ĐẠT	
33	CNTT – 33	ĐẠT	ĐẠT	
34	CNTT – 34	ĐẠT	ĐẠT	
35	CNTT – 35	ĐẠT	ĐẠT	
36	CNTT – 36	ĐẠT	ĐẠT	
37	CNTT – 37	ĐẠT	ĐẠT	
38	CNTT – 38	ĐẠT	ĐẠT	
39	CNTT – 39	ĐẠT	ĐẠT	
40	CNTT – 40	ĐẠT	ĐẠT	

III.Nghề: ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP

1. Bậc trình độ kỹ năng nghề: 3

Số TT	Số hiệu kiểm tra	Kết quả kiểm tra kiến thức	Kết quả kiểm tra thực hành	Ghi chú
1	ĐTCN – 01	ĐẠT	ĐẠT	
2	ĐTCN – 02	ĐẠT	ĐẠT	
3	ĐTCN – 03	ĐẠT	ĐẠT	
4	ĐTCN – 04	ĐẠT	ĐẠT	
5	ĐTCN – 05	ĐẠT	ĐẠT	
6	ĐTCN – 06	ĐẠT	ĐẠT	
7	ĐTCN – 07	ĐẠT	ĐẠT	
8	ĐTCN – 08	ĐẠT	ĐẠT	
9	ĐTCN – 09	ĐẠT	ĐẠT	
10	ĐTCN – 10	ĐẠT	ĐẠT	
11	ĐTCN – 11	ĐẠT	ĐẠT	
12	ĐTCN – 12	ĐẠT	ĐẠT	
13	ĐTCN – 13	ĐẠT	ĐẠT	
14	ĐTCN – 14	ĐẠT	ĐẠT	
15	ĐTCN – 15	ĐẠT	ĐẠT	
16	ĐTCN – 16	ĐẠT	ĐẠT	
17	ĐTCN – 17	ĐẠT	ĐẠT	
18	ĐTCN – 18	ĐẠT	ĐẠT	
19	ĐTCN – 19	ĐẠT	ĐẠT	
20	ĐTCN – 20	ĐẠT	ĐẠT	
21	ĐTCN – 21	ĐẠT	ĐẠT	
22	ĐTCN – 22	ĐẠT	ĐẠT	
23	ĐTCN – 23	ĐẠT	ĐẠT	

24	ĐTCN – 24	ĐẠT	ĐẠT	
25	ĐTCN – 25	ĐẠT	ĐẠT	
26	ĐTCN – 26	ĐẠT	ĐẠT	
27	ĐTCN – 27	ĐẠT	ĐẠT	
28	ĐTCN – 28	ĐẠT	ĐẠT	
29	ĐTCN – 29	ĐẠT	ĐẠT	
30	ĐTCN – 30	ĐẠT	ĐẠT	

IV. Nghề: ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

1. Bậc trình độ kỹ năng nghề: 3

Số TT	Số hiệu kiểm tra	Kết quả kiểm tra kiến thức	Kết quả kiểm tra thực hành	Ghi chú
1	ĐCN – 01	ĐẠT	ĐẠT	
2	ĐCN – 02	ĐẠT	ĐẠT	
3	ĐCN – 03	ĐẠT	ĐẠT	
4	ĐCN – 04	ĐẠT	ĐẠT	
5	ĐCN – 05	ĐẠT	ĐẠT	
6	ĐCN – 06	ĐẠT	ĐẠT	
7	ĐCN – 07	ĐẠT	ĐẠT	
8	ĐCN – 08	ĐẠT	ĐẠT	
9	ĐCN – 09	ĐẠT	ĐẠT	
10	ĐCN – 10	ĐẠT	ĐẠT	
11	ĐCN – 11	ĐẠT	ĐẠT	
12	ĐCN – 12	ĐẠT	ĐẠT	
13	ĐCN – 13	ĐẠT	ĐẠT	
14	ĐCN – 14	ĐẠT	ĐẠT	
15	ĐCN – 15	ĐẠT	ĐẠT	

16	ĐCN – 16	ĐẠT	ĐẠT	
17	ĐCN – 17	ĐẠT	ĐẠT	
18	ĐCN – 18	ĐẠT	ĐẠT	
19	ĐCN – 19	ĐẠT	ĐẠT	
20	ĐCN – 20	ĐẠT	ĐẠT	
21	ĐCN – 21	ĐẠT	ĐẠT	
22	ĐCN – 22	ĐẠT	ĐẠT	
23	ĐCN – 23	ĐẠT	ĐẠT	
24	ĐCN – 24	ĐẠT	ĐẠT	
25	ĐCN – 25	ĐẠT	ĐẠT	
26	ĐCN – 26	ĐẠT	ĐẠT	
27	ĐCN – 27	ĐẠT	ĐẠT	

V. Nghề: VẬN HÀNH SỬA CHỮA THIẾT BỊ LẠNH

1. Bậc trình độ kỹ năng nghề: 3

Số TT	Số hiệu kiểm tra	Kết quả kiểm tra kiến thức	Kết quả kiểm tra thực hành	Ghi chú
1	DL – 01	ĐẠT	ĐẠT	
2	DL – 02	ĐẠT	ĐẠT	
3	DL – 03	ĐẠT	ĐẠT	
4	DL – 04	ĐẠT	ĐẠT	
5	DL – 05	ĐẠT	ĐẠT	
6	DL – 06	ĐẠT	ĐẠT	
7	DL – 07	ĐẠT	ĐẠT	
8	DL – 08	ĐẠT	BỊ DÌNH CHỈ	Làm hỏng thiết bị
9	DL – 09	ĐẠT	ĐẠT	
10	DL – 10	ĐẠT	ĐẠT	

11	DL – 11	ĐẠT	ĐẠT	
12	DL – 12	ĐẠT	ĐẠT	
13	DL – 13	ĐẠT	ĐẠT	

VI. Nghề: CẮT GỌT KIM LOẠI TRÊN MÁY CNC

1. Bậc trình độ kỹ năng nghề: 3

Số TT	Số hiệu kiểm tra	Kết quả kiểm tra kiến thức	Kết quả kiểm tra thực hành	Ghi chú
1	CNC – 01	ĐẠT	ĐẠT	
2	CNC – 02	ĐẠT	ĐẠT	
3	CNC – 03	ĐẠT	ĐẠT	
4	CNC – 04	ĐẠT	ĐẠT	
5	CNC – 05	ĐẠT	ĐẠT	
6	CNC – 06	ĐẠT	ĐẠT	
7	CNC – 07	ĐẠT	ĐẠT	
8	CNC – 08	ĐẠT	ĐẠT	
9	CNC – 09	ĐẠT	ĐẠT	
10	CNC – 10	ĐẠT	ĐẠT	
11	CNC – 11	ĐẠT	ĐẠT	
12	CNC – 12	ĐẠT	ĐẠT	
13	CNC – 13	ĐẠT	ĐẠT	
14	CNC – 14	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	
15	CNC – 15	ĐẠT	ĐẠT	

VII. Nghề: CẮT GỌT KIM LOẠI (PHAY VẠN NĂNG)

1. Bậc trình độ kỹ năng nghề: 2

Số TT	Số hiệu kiểm tra	Kết quả kiểm tra kiến thức	Kết quả kiểm tra thực hành	Ghi chú
1	PVN – 01	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG CHẤM ĐIỂM	
2	PVN – 02	ĐẠT	ĐẠT	
3	PVN – 03	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	
4	PVN – 04	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	
5	PVN – 05	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	
6	PVN – 06	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	
7	PVN – 07	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	
8	PVN – 08	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	
9	PVN – 09	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Hà nội, ngày 12 tháng 06 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Ngân